TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 431/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Anh Trương Hoài T, sinh năm 1978

Địa chỉ: khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trương Hoài T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 con chung là Trương Thanh L, sinh ngày 23/8/2010.

Chị Nguyễn Thị N là người được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Thanh L. Anh Trương Hoài T có

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N số tiền 695.000 đồng/tháng đến khi con chung Trương Thanh L tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/9/2018.

Sau khi ly hôn, anh Trương Hoài Thanh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình và án phí đối với vụ án liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng: nguyên đơn chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017899 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã B, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm